

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2017/HS-PT
Ngày: 05-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân

Bà Lê Thị Thu Trang

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Sang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 và 05 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/2017/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Thị T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2017/HS-ST, ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Đ1, xã Đ2, huyện Đ3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Phùng Thị Y; có vợ là Nguyễn Thị Kim T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; có mặt.

2. Hoàng Thị T, sinh năm 1962, tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có chồng là Trương Văn S (đã chết) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2017; có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Ngô

Hữu P, Lê Dũng C và Nguyễn Ngọc O.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 27/3/2017, trong lúc dùng máy xúc khai thác đất tại khu vực ấp Phước Trung, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh anh Trần Thiện U phát hiện 01 quả bom dưới hầm đất nên báo với Công an xã Phước Vinh, huyện Châu Thành. Công an huyện Châu Thành phối hợp với Ban chỉ huy quân sự huyện Châu Thành tiến hành khảo sát, chụp ảnh, vẽ sơ đồ và bàn giao cho Ban chỉ huy Quân sự và Công an xã Phước Vinh, huyện Châu Thành bảo quản chờ xử lý.

Đến khoảng 17 giờ, ngày 28/3/2017, sau khi biết được thông tin về quả bom trên Nguyễn Văn Đ đến khu vực hầm khai thác đất xem và nhìn thấy có 01 quả bom cũ nằm dưới hầm đất. Đ nảy sinh ý định bán thuốc nổ trong quả bom nên điện Tại cho Lê Hữu P đến xem và thỏa thuận sẽ bán số thuốc nổ trong quả bom là 7.000.000 đồng, P đồng ý và cả 02 đào đất chôn quả bom nhằm cất giấu rồi cùng đi về. Sau đó P điện Tại cho Hoàng Thị T để bán số thuốc nổ vừa thỏa thuận mua của Đ. Qua mô tả đặc điểm quả bom và ước lượng trọng lượng thuốc nổ, T đồng ý mua toàn bộ số thuốc nổ trong quả bom với giá 20.000.000 đồng và hẹn giao thuốc nổ vào sáng ngày 30/3/2017. Sau đó, T điện Tại cho người phụ nữ tên I nhà ở tỉnh Đồng Nai (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để bán số thuốc nổ trong quả bom với số tiền 25.000.000 đồng, I đồng ý và hẹn sáng ngày 30/3/2017 sẽ cùng với T đến khu vực ấp Tua Hai, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành mà T và P thỏa thuận trước đó để mua bán thuốc nổ.

Khi đã thỏa thuận việc mua bán thuốc nổ xong, khoảng 15 giờ ngày 29/3/2017, P điện Tại cho Lê Dũng C và Nguyễn Ngọc O để bàn bạc việc cưa quả bom lấy thuốc nổ bán thì cả hai đồng ý. Đến 18 giờ cùng ngày C mang theo dụng cụ để cưa quả bom rồi cùng với O và P đi gặp Đ bàn bạc việc cưa quả bom lấy thuốc nổ. Đ cùng P, O và C đến vị trí chôn giấu quả bom cùng nhau đào đất đưa quả bom lên, xong Đ đi vào chòi của ông L cảnh giới còn P, O và C ở lại cưa quả bom. Đến khoảng 06 giờ ngày 30/3/2017, cả ba người cưa đứt quả bom ra làm đôi và lấy tất cả số thuốc nổ trong quả bom cho vào 03 cái bao đã chuẩn bị sẵn. Sau đó C điều khiển xe mô tô chở dụng cụ cưa bom cùng 01 bao thuốc nổ về cất giấu tại nhà mình ở ấp Bình Long, xã Thái Bình, huyện Đ3. P cùng với O điều khiển xe mô tô chở 02 bao thuốc nổ đến bán cho T như đã thỏa thuận tại khu vực gần ngã ba Vĩnh thuộc ấp Tua Hai, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành được số tiền là 16.000.000 đồng. Sau khi đã trừ số tiền trả cho Đ là 7.000.000 đồng, P chia cho O và C mỗi người là 3.000.000 đồng. T chở số thuốc nổ trên giao cho người phụ nữ tên I 01 mình điều khiển xe chở 02 bao thuốc nổ về khu vực Đồng Nai tiêu thụ, riêng T đón xe khách về sau.

Đến khoảng 15 giờ ngày 31/3/2017, như đã thỏa thuận trước P và C gặp T tại quán nước mía đôi diện bên xe Tây Ninh thuộc khu phố 5, Phường 1, thành phố Tây

Ninh thỏa thuận để bán bao thuốc nổ còn lại mà C đã mang về nhà cất giấu. Khi gặp nhau, T trả cho P số tiền 3.000.000 đồng và đưa cho C 02 túi xách để đựng thuốc nổ và hẹn với C và P sẽ nhận số thuốc nổ trên vào sáng ngày 01/4/2017 tại bến xe Tây Ninh. Đến 03 giờ ngày 01/4/2017, C chở 02 giỏ xách đựng thuốc nổ đến bến xe Tây Ninh giao cho T tiếp tục vận chuyển về Đồng Nai tiêu thụ. Số tiền 3.000.000 đồng nhận của T, P chia cho O và C mỗi người 1.000.000 đồng. Sau đó, sự việc được phát hiện thì lần lượt Đ, P, O và C đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đầu thú. Riêng Hoàng Thị T bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Tại Công văn số 326/TM-CB ngày 11/4/2017, của Phòng tham mưu thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh xác định:

- Qua chụp ảnh và kiểm tra thực tế xác định là 01 loại bom phá M117A 1 (Mỹ), 750LBS(bảng); chiều dài 1,15 mét, đường kính 410mm, trọng lượng toàn bộ 339,75 kg, trọng lượng thuốc nổ 166,7 kg, loại thuốc Tritonal, màu thuốc xám nhạt...

- Kết luận: các ngòi nổ của quả bom vẫn còn khả năng gây nổ khi có tác động va đập vào, gây sát thương cho người và súc vật trong bán kính 10 mét; nếu còn nguyên quả bom, khi bị kích nổ sẽ gây sát thương lớn cho người và súc vật bằng uy lực của thuốc nổ và mảnh bom. Bán kính sát thương trong phạm vi 100 m, bán kính nguy hiểm trong phạm vi 500 m.

- Kết luận giám định số 1612/C54B ngày 23/5/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh kết luận:

- + 100g chất rắn màu xám gửi giám định không tìm thấy thành phần dấu vết thuốc nổ.

- + 21g chất màu nâu bên trong có các hạt màu xám gửi giám định có tìm thấy dấu vết của thuốc nổ Tritonal, thành phần chính gồm thuốc nổ TNT(Trinitrotoluen và Aluminum (bột nhôm). Thuốc nổ Tritonal là thuốc nổ mạnh thường được nhồi trong bom, mìn, đạn cối, đạn pháo, thủy lôi...

Đối với người phụ nữ tên I là người mà T khai đã mua thuốc nổ, do T khai không rõ họ tên và địa chỉ nên không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”. Hoàng Thị T phạm tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 232; điểm q, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 232; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt chính với các bị cáo Ngô Hữu P, Lê Dũng C và Nguyễn Ngọc O; biện pháp tư pháp; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04 tháng 10 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho rằng bị cáo phạm vào tội mua bán vũ khí quân dụng chứ không phải tội mua bán trái phép vật liệu nổ.

Ngày 09 tháng 10 năm 2017, bị cáo Hoàng Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đ: Xin giảm nhẹ hình phạt vì con còn nhỏ và mẹ già.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Xin giảm nhẹ hình phạt vì có chồng được tăng Huy chương kháng chiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khi biết tại khu vực khai thác đất thuộc ấp Phước Trung, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có 01 (một) quả bom thì Nguyễn Văn Đ nảy sinh ý định lấy thuốc nổ bên trong đem bán. Đ thỏa thuận bán số thuốc nổ cho Lê Hữu P với giá 7.000.000 đồng và ngày 29/3/2017 Đ, P cùng Lê Dũng C và Nguyễn Ngọc O đến cửa đôi quả bom lấy toàn bộ thuốc nổ giao cho P. Sau đó P, O, C bán số thuốc nổ trên cho Hoàng Thị T với giá 20 triệu đồng; T tiếp tục đem số thuốc nổ bán lại cho một người khác tên I ở tỉnh Đồng Nai được 25.000.000 đồng.

Cơ quan có thẩm quyền xác định quả bom mà các bị cáo lấy thuốc nổ là bom phá M117A1, bên trong chứa 166,7 kg Tritonal. Tritonal có thành phần chính gồm thuốc nổ TNT (Trinitrotoluen) và bột nhôm (Aluminum), đây là loại thuốc nổ mạnh được nhồi trong bom, mìn, đạn cối, ...

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với thuốc nổ. Các bị cáo biết việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ thuốc nổ là trái pháp luật nhưng do ham lợi và coi thường pháp luật nên thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Đ phạm vào tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Hoàng Thị T phạm vào tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự.

[2] Do các bị cáo mua bán trái phép 166,7 kg thuốc nổ; theo hướng dẫn tại Thông tư liên ngành số 01/TTLN, ngày 07/01/1995 của Bộ Nội vụ - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao thì thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo khoản 3 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Đ kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” mà phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Xét thấy: Mục đích của bị cáo Đ và các bị cáo khác là lấy thuốc nổ từ trong quả bom để bán, điều đó thể hiện bằng việc bị cáo Đ và các bị cáo P, C, O tổ chức cưa quả bom, trong đó bị cáo Đ là người chỉ địa điểm của quả bom và canh gác khi các bị cáo khác cưa bom. Sau khi cưa xong, các bị cáo chỉ lấy số thuốc nổ bán, còn vỏ bom thì bỏ lại. Như vậy, mục đích và hành vi khách quan của các bị cáo là mua bán thuốc nổ, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo Điều 232 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo Hoàng Thị T, Nguyễn Ngọc O, Lê Dũng C và Ngô Hữu P thể hiện bằng việc di chuyển số thuốc nổ bên trong quả bom từ nơi có quả bom đến nơi bán và một phần về nhà của bị cáo C để hôm sau tiếp tục giao cho T và từ Tây Ninh đi đến Đồng Nai là để thực hiện mục đích mua bán thuốc nổ. Các hành vi này là nối tiếp, liên quan chặt chẽ với nhau, trong đó hành vi vận chuyển, tàng trữ là điều kiện để thực hiện hành vi mua bán nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm theo quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự với các hành vi vận chuyển, tàng trữ và mua bán trái phép vật liệu nổ như hướng dẫn tại Thông tư liên ngành số 01/TTLN, ngày 07/01/1995 nêu trên.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX nhận thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng được quy định tại khoản 3 Điều 232 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đầu thú, có công giúp cơ quan điều tra trong việc xác định người phạm tội và các tình tiết khác được quy định tại các điểm q, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 47 của Bộ luật

Hình sự cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp hơn khung hình phạt mà các bị cáo phải chịu, đã xử phạt bị cáo Đ 04 năm tù, bị cáo T 06 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T xuất trình chứng cứ thể hiện chồng của bị cáo là Trương Văn B được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì. Mặc dù tình tiết này bản án sơ thẩm không nhận định nhưng cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cho nên không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mức hình phạt đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, không nặng nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về án phí phúc thẩm hình sự: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự như quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Hoàng Thị T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “Vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 232; điểm q, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 04 (bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 232; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 06 (sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 5/4/2017.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện Châu Thành;
- Phòng PV 27;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Phòng KTNV & THA;
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành;
- Hồ sơ vụ án; Lưu

(đã ký)

Đỗ Văn Thịnh